

Ngày 12 tháng 7 năm 2016, Tòa Trọng tài Thường trực ở La Hay đã ra phán quyết về tranh chấp biển giữa Philippines và Trung Quốc. Phán quyết đã làm thay đổi cục diện trong tranh chấp biển.



## **Bình luận**

Phán quyết CUỐI CÙNG của tòa Trọng tài về kiến Philippines Trung Quốc được mong đợi nhất bởi bất cứ tòa án quốc tế hay tòa trọng tài nào trong lĩnh vực luật biển kể từ khi Công ước Luật biển năm 1982 (UNCLOS) có hiệu lực vào năm 1994.

Mọi hiệu quả quan trọng của Phán quyết thì cần phải đặt trong bối cảnh của Công

Công 1982 thường được cho là một trong những thành tựu lớn của hệ thống Liên Hợp Quốc. Mục tiêu là thiết lập lên một hệ thống hiệp định phức tạp một trật tự pháp lý trên biển và đổi đồng có tính đến các nhu cầu và lợi ích của tất cả các quốc gia thông qua việc khuyến khích việc sử dụng biển một cách hoà bình, thúc đẩy trao đổi giao lưu quốc tế thông qua đi lại trên biển và hàng không, thiết lập các nguyên tắc xác định và quản lý các nguồn tài nguyên tự nhiên của biển cả và thiết lập các nguyên tắc bảo vệ và bảo tồn môi trường biển.

## **Bối cảnh của Công 1982**

Công 1982 được đàm phán theo định “thỏa thuận cơ giới”. Các có được quy định thặng dư và khai thác các nguồn tài nguyên, các quốc gia ven biển phải chấp nhận các nghĩa vụ bảo vệ và bảo tồn môi trường biển và hợp tác với nhau để quản lý các nguồn sinh vật sống.

Các nhà soạn thảo Công 1982 đã đưa vào một phần quan trọng không thể tách rời của “thỏa thuận cơ giới” là các chi giới quyết tranh chấp phức tạp nhất từng có trong công quốc tế. Khi một quốc gia trở thành thành viên của Công 1982, quốc gia này đã đồng ý trước với hệ thống giới quyết tranh chấp theo thể thức bắt buộc đưa ra phán quyết cuối cùng và ràng buộc bởi tòa án quốc tế hay tòa trọng tài. Tầm quan trọng đó là Công 1982 quy định rằng nếu có tranh chấp phát sinh giữa hai quốc gia thành viên của Công 1982 mà không thể giới quyết được bằng đàm phán thỏa thuận thì cả hai bên đều có quyền đơn phương khởi kiện ra tòa án quốc tế hay tòa trọng tài mà không cần sự đồng thuận của bên kia.

Philippines đã khởi kiện ra tòa trọng tài vào ngày 22 tháng 1 năm 2013. Mặc dù Trung Quốc đã quyết định không tham gia bào chữa hoặc tham gia vào quá trình tố tụng, tòa trọng tài vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt phù hợp với các điều khoản của Công 1982. Sau gần ba năm tiến hành các thủ tục xét xử, 5 thành viên tòa trọng tài đã đồng thuận ra Phán quyết về Thềm lục địa và Thềm lục địa vào ngày 29 tháng 10 năm 2015.

## **Nguồn gốc của các tranh chấp**

Toà trọng tài thấy rằng một số hoạt động của Trung Quốc ở Biển Đông đi ngược lại các nghĩa vụ của nước này phải tuân theo Công ước và trong một số trường hợp các hoạt động này vi phạm quy định của Philippines. Tuy nhiên, toà trọng tài đã lưu ý về mặt nguyên tắc, cả Trung Quốc và Philippines đã tham gia Công ước do đó nghĩa vụ chung là phải tuân theo các điều khoản của Công ước một cách có thiện ý.

Toà tuyên bố rằng nguồn gốc của các tranh chấp giữa Philippines và Trung Quốc có bản là sự khác nhau về quy định của mỗi nước có được đối với các vùng nước ở Biển Đông, và các bên không có ý vi phạm quy định của nhau.

Có thể lập luận rằng sự khác nhau này là vấn đề có bản. Mặc dù Trung Quốc đã tham gia vào quá trình 9 năm đàm phán để thông qua Công ước và Trung Quốc đã trở thành một bên của Công ước năm 1996, Trung Quốc đã di chuyển và áp dụng các điều khoản của Công ước theo các tuyên bố chủ quyền và lịch sử của riêng mình. Trung Quốc dường như không thể chấp nhận rằng mục đích của Công ước là thiết lập một hệ thống nguyên tắc toàn cầu mà các quốc gia đều phải di chuyển và áp dụng giống nhau cho dù là các tuyên bố chủ quyền và lịch sử như thế nào đi nữa.

Ví dụ, Trung Quốc đã không hiểu rằng Công ước quy định các quốc gia ven biển có quyền chủ quyền thềm dò và khai thác tất cả các nguồn tài nguyên sinh vật và phi sinh vật trong 200 hải lý vùng đặc quyền kinh tế đo từ biển đất liền và nó không phù hợp với Công ước để Trung Quốc yêu sách “quyền lịch sử” đối với các nguồn tài nguyên trong vùng đặc quyền kinh tế của các quốc gia khác dựa trên bản đồ đường chín đôn.

### **Quyền lịch sử, đường chín đôn và các tranh chấp chủ quyền**

Trung Quốc yêu sách quyền lịch sử nằm trong đường chín đôn vào vùng đặc quyền kinh tế của Philippines là lý do chính để Philippines đưa vấn đề ra khỏi kiện. Do đó, đây là thặng lợi lớn của Philippines khi toà tuyên bố: đối với các yêu sách Trung Quốc tuyên bố có quyền lịch sử đối với các nguồn tài nguyên ở các vùng nước nằm trong đường chín đôn thì các quy định này đã bị loại bỏ đi khi nước này phê chuẩn Công ước nêu như các vùng nước đó nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của các quốc gia ven biển khác.

Philippines đã không đưa ra bất cứ vấn đề nào về việc nước nào có yêu sách chủ quyền mình hơn đối với các đảo ở Biển Đông. Vấn đề này là vì tòa trọng tài thành lập theo Công ước chỉ có thể xem xét các tranh chấp về diện tích và áp dụng Công ước – Công ước không có điều khoản nào về giới quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ. Do đó, phán quyết của tòa không giới quyết nguồn gốc tranh chấp ở Biển Đông đó là các tranh chấp về yêu sách chủ quyền đối với các đảo.

Hơn thế nữa, mặc dù tòa trọng tài thấy rằng Trung Quốc yêu sách quyền lịch sử trong đường chín đảo là không phù hợp với Công ước, tòa không tuyên rằng đường chín đảo là trái pháp luật hay vô hiệu. Trung Quốc không có nghĩa vụ phải chính thức từ bỏ đường chín đảo. Đường chín đảo vẫn còn vì nó thể hiện vị trí của các đảo ở Biển Đông mà Trung Quốc yêu sách chủ quyền. Sự khác biệt đó là vì Trung Quốc là một nước thành viên của Công ước, Trung Quốc chỉ có thể yêu sách chủ quyền đối với các đảo mà đáp ứng được định nghĩa là đảo theo điều 121 của Công ước, đó là khu vực được hình thành tự nhiên bởi đất liền bao bọc bởi nước và luôn nổi trên mặt nước khi thủy triều lên cao.

### **Á, đảo đá, đảo và Vùng đặc quyền kinh tế**

Các nội dung mà Philippines kiến là có các tranh chấp giữa Trung Quốc và Philippines về quy chế các vùng biển của các đảo do Trung Quốc chiếm đóng. Trong phán quyết của tòa về thẩm quyền, tòa đã tuyên rằng tòa có thể xem xét các vấn đề này mà không cần phải xem ai có yêu sách chủ quyền lãnh thổ thật hơn đối với các đảo đá trong quần đảo.

Philippines chấp nhận rằng nhu cầu đá mà Trung Quốc chiếm đóng là “đảo” theo định nghĩa của điều 121 của Công ước do được hình thành tự nhiên bởi đất liền bao bọc bởi nước và nổi khi thủy triều lên cao. Vấn đề này có nghĩa là các thực thể này được phép yêu sách chủ quyền và về nguyên tắc được phép có các vùng biển.

Tuy nhiên, Philippines đã không định thêm rằng không một đảo nào ở Trường Sa mà Trung Quốc chiếm đóng được phép có hơn 12 hải lý lãnh hải. Philippines lập luận rằng các đảo Trung Quốc chiếm đóng nằm trong ngoặc là của đảo 3 điều 121 quy định rằng “đá không đủ để cấu thành của con người hay có nền kinh

tự của riêng nó thì không có vùng đặc quyền kinh tế hay thềm lục địa”.

Hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng đây là vấn đề khó nhất mà tòa phải giải quyết, nghiên cứu ngôn ngữ của Điều 121(3) một cách chi tiết. Phần khó nhất của quyết định, tòa tuyên rằng không một đảo nào có tranh chấp ở Trường Sa là đảo được phép có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của riêng nó. Tòa tuyên rằng thềm chí Ba Bình, đảo tự nhiên lớn nhất do Đài Loan chiếm đóng cũng là “đá” không có vùng đặc quyền kinh tế hay thềm lục địa của riêng nó vì nó không thể đem bèo được cuộc sống của con người hay có nền kinh tế riêng.

### **Tóm quan trọng của phán quyết “Không có đảo nào có vùng đặc quyền kinh tế”**

Tác động của phán quyết của tòa đó là toàn bộ các đảo ở Trường Sa là đảo đá và không có đặc quyền 12 hải lý lãnh hải không nên bị đánh giá thấp. Điều này có nghĩa là không có khu vực nào chồng lấn các yêu sách đặc quyền kinh tế của Philippines.

Theo đó, Philippines có đặc quyền khai thác dầu và nguân khí ga ở Bãi Cỏ Rong, khu vực phía ngoài biển của nước này có tiềm năng lớn về nguân khí hydrocarbon. Khai thác khu vực này đã bị ngừng lại do Trung Quốc yêu sách quyền đối với các nguân tài nguyên do khu vực này chồng lấn với đường lưỡi bò.

Phán quyết của tòa trọng tài cũng có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam, Malaysia, Brunei và Indonesia. Tòa trọng tài đã tuyên rằng Trung Quốc không có quyền lịch sử đối với các nguân tài nguyên ở trong vùng đặc quyền kinh tế của các nước khác nằm trong đường chín đôn, và không một đảo nào có tranh chấp nào được phép có vùng đặc quyền kinh tế của riêng nó, điều đó có nghĩa là Trung Quốc không có cơ sở pháp lý dựa trên Công ước về yêu sách rằng mình có quyền chia sẻ hoạt động đánh bắt cá hoặc nguân khí hydrocarbon ở trong vùng đặc quyền kinh tế của các nước có yêu sách trong ASEAN trong khu vực Biển Đông.

### **Các thực thể lúc nổi lúc chìm**

Toà cũng đồng ý với đề trình của Philippines rằng nhiều đá do Trung Quốc chiếm là các thềm thềm lúc nổi lúc chìm không phải là đảo. Theo đó, các thềm thềm này không phải là đối tượng để yêu sách chủ quyền trên phi các thềm thềm này nằm trong 12 hải lý lãnh hải của một đảo, và các thềm thềm này cũng không được phép có bất cứ một vùng biển nào của riêng nó.

Phán quyết của tòa về Đá Vành Khăn được biết là vẫn để lại với Trung Quốc. Tòa đã tuyên rằng Đá Vành Khăn là thềm thềm lúc nổi lúc chìm, không phải đảo, và thềm thềm này nằm trong vùng được quy định kinh tế của Philippines. Do đó, theo như Công ước, Philippines có quyền tài phán kiểm soát đá Vành Khăn và có được quyền cấp phép và điều chỉnh hoạt động xây dựng, vận hành và sử dụng các công trình và cấu trúc trên đá Vành Khăn.

Và do đó tòa tuyên rằng các công trình và cấu trúc do Trung Quốc xây dựng trên Đá Vành Khăn vi phạm pháp lý thuộc quyền tài phán của Philippines.

Toà cũng tuyên rằng Bãi Cỏ Mây là thềm thềm lúc nổi lúc chìm nằm trong vùng được quy định kinh tế của Philippines. Đây là đá mà Philippines đã chú ý để làm một tàu hàng làm nhiệm vụ không cho Trung Quốc chiếm giữ. Với kết quả của Phán quyết, đá Cỏ Mây vi phạm pháp lý hoàn toàn thuộc quyền tài phán của Philippines và bất cứ một hành động nào của Trung Quốc can thiệp vào việc tái cung cấp thông tin cho tàu đầu là trái với luật pháp.

## **Xây dựng đảo và các hoạt động xây dựng**

Phán quyết của Tòa cũng có ý nghĩa quan trọng để với những gì tòa nói và không nói liên quan đến hoạt động xây dựng (xây đảo) ở Trường Sa.

Trước tiên, tòa đã làm rõ rằng các hoạt động cải tạo đảo của Trung Quốc là vi phạm nghĩa vụ của nước này báo và báo tin môi trường biển bao gồm nghĩa vụ của nước này phải tiến hành đánh giá ảnh hưởng đến môi trường cho các hoạt động đã được lên kế hoạch phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và phải công bố kết quả của

việc đánh giá đó.

Thứ hai, tòa cũng tuyên rằng các hoạt động xây dựng là trái pháp luật bởi vì các hoạt động này làm trầm trọng và mở rộng các tranh chấp đang được đưa ra trước tòa. Thêm vào đó, các hoạt động xây dựng của Trung Quốc cũng phá huỷ bằng chứng về điều kiện tự nhiên của các thực thể nêu trong đơn kiện trong bối cảnh việc xác định quy chế cho các thực thể đó là vẫn đang được tòa thẩm lý.

Thứ ba, cũng cần phải chú ý rằng tòa đã không ra phán quyết rằng việc mở nguyên tắc là trái pháp luật khi Trung Quốc thực hiện các hoạt động xây dựng trên các đảo có tranh chấp mà nước này chiếm đóng. Do đó, tòa đã không thảo luận liệu có hợp pháp cho Trung Quốc thay đổi nguyên trạng ở Biển Đông thông qua việc xây dựng các đảo nhân tạo và các trang thiết bị khác ở trên đảo nước này chiếm đóng. Không có một điều khoản nào của Công ước về vịnh này và Philippines cũng không rằng việc mở nguyên tắc các hoạt động xây dựng là vi phạm Công ước.

## **Sự thay đổi cuộc chơi trong các tranh chấp ở Biển Đông**

Phản ứng ban đầu của Trung Quốc đối với Phán quyết của tòa không phải là không được ngạc nhiên. Trung Quốc đã tuyên bố rằng không chấp nhận tính pháp lý của Phán quyết và Phán quyết sẽ được coi là vô hiệu.

Tuy nhiên, trên thực tế, Phán quyết là “sự thay đổi cuộc chơi”. Phán quyết không chỉ làm rõ Công ước được áp dụng cho các tranh chấp ở Biển Đông nhiều cách khác nhau. Phán quyết cũng cho các bên liên quan thấy tầm quan trọng của Công ước thiết lập một hệ thống các quy tắc trên biển và đổi ngược bao gồm cả Biển Đông.

Các nước có yêu sách trong ASEAN và Indonesia có thể được mong đợi là sẽ ủng hộ mạnh mẽ phán quyết vì phán quyết phán quyết có thể được áp dụng từng phần cho các yêu sách vùng đặc quyền kinh tế của các nước này. Các nước có yêu sách trong ASEAN sẽ phản đối mạnh mẽ bất cứ hành động yêu sách của Trung Quốc dựa trên quyền lịch sử trong đường chín đốm đối với các nguồn tài nguyên tự nhiên trong vùng đặc quyền kinh tế của các nước này.

## Các tác động đến công đồng quốc tế

Phán quyết đem báo rõ ràng các vùng nước bên trong Biển Đông nằm ngoài 12 hải lý lãnh hải từ các đảo nhỏ là khu vực biển khơi mở cho tất cả các quốc gia thực hiện tự do hàng hải và hàng không và các hoạt động quân sự. Điều này được Mỹ và các đồng minh đặc biệt ủng hộ.

Các quốc gia quan tâm đến tầm quan trọng của trật tự trên biển sẽ chờ ra rằng Phán quyết là cuộc cùng và ràng buộc với các bên và kêu gọi Trung Quốc thực hiện các hành động phù hợp với Phán quyết. Tuy nhiên, các lời kêu gọi như vậy sẽ dường như là đổ đổ giở nếu các quốc gia này trước tiên không áp dụng phán quyết của tòa vào các yêu sách và hành động trên biển của mình.

Các nhà bình luận sẽ nhanh chóng chỉ ra rằng các quốc gia như Nhật Bản và Mỹ hiện đang yêu sách vùng đặc quyền kinh tế từ các đảo mà theo như cách tòa di chuyển điều 121(3) sẽ là đá và không thể có hơn 12 hải lý lãnh hải. Cũng như vậy, Mỹ cũng nên kiểm tra chỉ trích Trung Quốc không tham gia vào việc kiện và thực thi phán quyết cho đến khi Mỹ trở thành thành viên của Công ước và bản thân Mỹ cũng tuân theo hệ thống giải quyết tranh chấp theo thủ tục bắt buộc của Công ước.

Cuối cùng, việc di chuyển dịch lý do đưa ra phán quyết trong việc kiện này dường như sẽ có ảnh hưởng đến sự phát triển của một trật tự dựa trên các nguyên tắc cho dù dường như nó có được tuân theo một cách nghiêm túc hay không bởi các bên trong việc kiện. Sự di chuyển dịch áp dụng Công ước bởi các chuyên gia luật biển có tầm quan trọng và đưa ra phán quyết sẽ được các sinh viên nghiên cứu luật và các cựu chính phủ nghiên cứu trong nhiều năm tới.

*Robert Beckman, giám đốc Chương trình Chính sách và Luật Hội đồng, Trung tâm Luật Quốc tế, Hội học Quốc gia Singapore (NUS), phó giáo sư khoa Luật, NUS. Ông hiện cũng là nhà nghiên cứu cao cấp liên kết của Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế. Rajaratnam (RSIS), Hội học Công nghệ Nanyang, Singapore. Bài viết được đăng lên đầu trên trang [The Straits Times](http://www.straitstimes.com).*



## **Vấn Công (dịch)**

**Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Mọi người chỉ được dẫn đường link, không được lợi khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.**